TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 197/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

* Chị **Nguyễn Hoàng T** - Sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Ngõ x phố A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội;

* Anh **Phạm T1** – Sinh năm: 1986

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: tập thể D, phường E, quận F, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2015, quyển số 01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Phạm N, sinh ngày …… Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm N, anh T1 cấp dưỡng nuôi con

2.000.000đồng/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh T1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Nguyễn Hoàng T và anh Phạm T1 là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Hoàng T** và anh **Phạm T1.**

II. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Phạm N, sinh ngày ……2017.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm N, anh T1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Anh Phạm T1 tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 03/9/2019, số biên lai AA/2016/0003234.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường E, quận F, HN;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ